

Số: 220 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 29 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ và Kế hoạch số 93-KH/TU ngày 17/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hành động thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW; Kế hoạch hành động số 93-KH/TU ngày 17/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Nhằm triển khai thực hiện cụ thể Chương trình hành động của Chính phủ, đảm bảo đạt hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu, mục tiêu

1. Mục đích

a) Nhất quán nhận thức về quan điểm, chủ trương của Đảng, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị (Nghị quyết số 79-NQ/TW), Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 (Nghị quyết số 29/NQ-CP) của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 93-KH/TU ngày 17/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Kế hoạch hành động số 93-KH/TU) nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ công chức, viên chức, người lao động về quan điểm, chủ trương của Đảng đối với phát triển kinh tế nhà nước; đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo.

b) Cụ thể hóa đầy đủ quan điểm chỉ đạo, định hướng phát triển và các mục tiêu, giải pháp nêu tại Nghị quyết số 79-NQ/TW, Nghị quyết số 29/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 93-KH/TU bằng những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực và là căn cứ để các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, UBND các phường, xã, các tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tổ chức thực hiện nhằm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu đề ra.

c) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổng công ty, doanh nghiệp nhà

nước và nhân dân trong xây dựng và giám sát việc thực hiện các chính sách phát triển kinh tế nhà nước.

d) Ưu tiên cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh theo hướng minh bạch, ổn định, thuận lợi; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, khuyến khích tinh thần đổi mới sáng tạo.

2. Yêu cầu

a) Nhận thức đúng, đầy đủ về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc phát triển kinh tế nhà nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, Nghị quyết số 29/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 93-KH/TU đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Đồng Nai; triển khai một cách kịp thời, đồng bộ, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả của các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

c) Phân công, xác định 6 rõ “**rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền**” của từng cá nhân, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương, Lãnh đạo phòng, ban trực thuộc và chuyên viên phụ trách đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian hoàn thành từng nội dung cụ thể. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả triển khai thực hiện và đồng thời bổ sung, cập nhật những chủ trương, chỉ đạo mới đáp ứng yêu cầu và tình hình thực tiễn báo cáo kết quả theo định kỳ và theo yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

d) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan căn cứ kế hoạch này để triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả quan điểm chỉ đạo, phân đấu cao nhất để thực hiện thắng lợi các mục tiêu xây dựng và phát huy vai trò của kinh tế nhà nước mà Nghị quyết số 79-NQ/TW, Nghị quyết số 29/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 93-KH/TU đã đề ra.

3. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò chủ đạo, tiên phong, định hướng chiến lược của kinh tế nhà nước trong những ngành, lĩnh vực then chốt, thiết yếu, chiến lược của Đồng Nai; dẫn dắt, hỗ trợ các thành phần kinh tế khác cùng phát triển; mục tiêu định hướng giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2045 như sau:

- Năm 2026: Đồng Nai trở thành thành phố trực thuộc Trung ương kể từ ngày 30/4/2026. Tập trung đầu tư hệ thống hạ tầng giao thông kết nối đồng bộ, hiện đại; xây dựng và đưa vào vận hành các phân khu động lực, hạ tầng khung và các chức năng chủ yếu, làm cơ sở định hình và phát triển đô thị sân bay Long Thành.

- Đến năm 2035: Đồng Nai là đô thị động lực mới của quốc gia. Phát triển Đồng Nai trở thành trung tâm công nghiệp công nghệ cao, logistics, kinh tế hàng không và dịch vụ chất lượng cao của quốc gia và khu vực, có năng lực cạnh tranh quốc tế; phát triển theo mô hình đô thị ven sông, đô thị đa trung tâm, đô thị

đa mục tiêu, xanh, thông minh. Phát triển kinh tế gắn chặt với phát triển văn hóa, xã hội và bảo vệ môi trường; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và hạnh phúc của Nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế sâu rộng; hướng đến xây dựng thành phố Đồng Nai kết nối toàn cầu.

- Đến năm 2045: Đồng Nai trở thành trung tâm hàng không hiện đại của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, là trung tâm kinh tế tri thức, phát triển năng động; chỉ số phát triển con người (HDI) đạt mức cao; quản trị đô thị hiện đại; xã hội văn minh, an toàn, đáng sống, hạnh phúc.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2030

+ Về đất đai, tài nguyên: Tỷ lệ đô thị hóa đạt 65%; tỷ lệ che phủ rừng đạt 24,2%.

+ Về tài sản kết cấu hạ tầng:

Tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đa dạng, đồng bộ, hiện đại, kết nối nội tỉnh, vùng và liên vùng; hệ thống hạ tầng kinh tế - kỹ thuật (gồm: hạ tầng logistics, hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu, hạ tầng khu công nghiệp xanh - sinh thái, thực hiện mục tiêu giảm phát thải các-bon,...). Thúc đẩy phát triển hạ tầng đô thị, hạ tầng công nghệ, hạ tầng số, hạ tầng xã hội (y tế, giáo dục,...) gắn với định hướng bố trí không gian ngầm, giao thông công cộng thông minh.

Xây dựng Đồng Nai là vùng động lực phát triển phía Nam, giữ vai trò dẫn dắt tăng trưởng của cả nước và hướng tới trở thành một trong những trung tâm kinh tế năng động của khu vực Đông Nam Á; là trung tâm công nghiệp, logistics và đầu mối giao thông quan trọng, có vai trò thúc đẩy liên kết kinh tế và lan tỏa phát triển trong toàn vùng.

Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt 100%; 100% người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s; 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế tỉnh trên 60%; tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trên tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu đạt tối thiểu 50%; tỷ trọng kinh tế số trong tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt khoảng 35%-37% vào năm 2030.

+ Về ngân sách nhà nước:

Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước bình quân giai đoạn 2026 - 2030 từ 10% - 12% năm; tổng mức vay của ngân sách địa phương phải nằm trong giới hạn nợ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Tập trung bố trí vốn đầu tư cho các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh, phân đấu tỷ trọng chi đầu tư phát triển khoảng từ 40% đến 45% trên tổng chi ngân sách, chi thường xuyên chiếm tỷ trọng khoảng 60% tổng chi ngân sách.

+ Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách¹:

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; phấn đấu đến năm 2030, tất cả các Quỹ đều được số hóa hoàn toàn trong công tác quản lý, báo cáo và giám sát; quy mô vốn của từng quỹ tăng trưởng tốt và 100% các Quỹ thực hiện công khai, minh bạch theo chuẩn mực quản trị tài chính hiện đại.

+ Về doanh nghiệp nhà nước²:

Phấn đấu có ít nhất 01 doanh nghiệp nhà nước mạnh, có quy mô lớn, công nghệ hiện đại, có năng lực cạnh tranh quốc gia, giữ vai trò tiên phong, đặc biệt trong các lĩnh vực then chốt, chiến lược của tỉnh.

100% doanh nghiệp nhà nước thực hiện quản trị doanh nghiệp hiện đại trên nền tảng số; 100% tổng công ty nhà nước áp dụng nguyên tắc quản trị của tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD)³.

+ Về đơn vị sự nghiệp công lập:

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Xây dựng lộ trình hàng năm giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm trước trừ đơn vị sự nghiệp giáo dục cấp mầm non và phổ thông; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ các đơn vị sự nghiệp để chuyển các đơn vị sang hoạt động theo cơ chế tự chủ 100% chi thường xuyên; tập trung chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp đủ điều kiện thành công ty cổ phần. Phấn đấu đến năm 2030 chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

- *Tầm nhìn đến năm 2045*

Kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc bảo đảm tự chủ chiến lược, tự cường và sức cạnh tranh toàn diện của nền kinh tế tỉnh Đồng Nai; quản trị hiện đại, minh bạch, hiệu quả, có năng lực cạnh tranh cao và hội nhập sâu vào nền kinh tế quốc gia, cung ứng dịch vụ công chất lượng cao; góp phần cùng với các khu vực kinh tế khác hiện thực hóa mục tiêu đưa Đồng Nai trở thành một

¹ Gồm các Quỹ: Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai; Quỹ Phát triển đất tỉnh Đồng Nai; Quỹ Bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quỹ Nông nghiệp và Môi trường; Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã; Quỹ Hỗ Trợ Nông dân, Quỹ Khởi nghiệp tỉnh Bình Phước; Quỹ Khoa học và Công nghệ, Quỹ Phòng, chống tội phạm.

² Gồm: 02 doanh nghiệp nhà nước thuộc Tỉnh uỷ quản lý: Tổng Công ty Tín Nghĩa (48% vốn điều lệ); Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước (100% vốn điều lệ); 07 doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh quản lý: Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai (100% vốn điều lệ); Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp (99,54 % vốn điều lệ); Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Đồng Nai (100% vốn điều lệ); Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước (100% vốn điều lệ); Công ty TNHH MTV Thuỷ lợi Đồng Nai (100% vốn điều lệ); Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé (97,35% vốn điều lệ); Công ty Cổ phần Bệnh viện Đồng Nai 2 (30% vốn điều lệ).

³ Bộ Nguyên tắc Quản trị công ty G20/OECD 2023 của Hội đồng OECD thông qua và sửa đổi tháng 06/2023, bao gồm 06 nguyên tắc: Bảo đảm cơ sở cho một khuôn khổ quản trị công ty hiệu quả; Quyền của cổ đông, đối xử công bằng với cổ đông, và các chức năng sở hữu cơ bản; Nhà đầu tư tổ chức, thị trường chứng khoán, và các trung gian khác; Công bố thông tin và minh bạch; Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị; Bền vững và năng lực chống chịu. Đồng thời, ngày 03/02/2026 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã tổ chức Lễ Công bố Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty Việt Nam (Vietnam Corporate Governance Code – VN CG Code 2026).

trung tâm giao thương quốc tế, đô thị sân bay hiện đại, đầu mối logistics và trung tâm công nghiệp công nghệ cao của khu vực.

Tối thiểu 50% đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, chi đầu tư hoặc tự đảm bảo chi thường xuyên hoạt động hiệu quả theo cơ chế thị trường.

Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 100%; 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 100% hệ thống thông tin của tỉnh vận hành trên nền tảng điện toán đám mây; 100% cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hóa, liên thông với Trung ương và được tích hợp trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dùng chung cấp tỉnh (LGSP); kinh tế số đạt 50% GRDP; đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức cao, hướng tới phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh địa phương.

Đồng Nai trở thành trung tâm công nghiệp công nghệ số và phát triển thành Trung tâm số (Hub số) của Việt Nam và của khu vực Đông Nam Á với hạt nhân là Khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành; thu hút thêm ít nhất 05 doanh nghiệp công nghệ, công nghệ số lớn hàng đầu trên thế giới đầu tư và hợp tác phát triển.

II. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

a) Quán triệt đầy đủ, sâu sắc tới toàn thể cán bộ công chức, viên chức, người lao động về nội dung Nghị quyết số 79-NQ/TW, Nghị quyết số 29/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 93-KH/TU về quan điểm, chủ trương của Đảng đối với phát triển kinh tế nhà nước.

b) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên cơ sở rà soát Nghị quyết số 79-NQ/TW, Nghị quyết số 29/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 93-KH/TU, Kế hoạch Chương trình hành động của Chủ tịch UBND tỉnh liên quan đến phát triển kinh tế nhà nước để điều chỉnh đồng bộ, thống nhất nhằm xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; trong đó, chú trọng thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để kịp thời xử lý, tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế đối với kinh tế nhà nước; đồng thời, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng Sở, ban, ngành trong các hoạt động phát triển kinh tế nhà nước; phân định rõ chức năng sở hữu, chức năng quản lý kinh tế, chức năng thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ không vì mục tiêu lợi nhuận với chức năng kinh doanh đối với các tổ chức kinh tế nhà nước.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, khuyến khích tinh thần đổi mới sáng tạo; tăng cường hoạt động đối thoại, tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị để giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý kịp thời; áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro và chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý, chuyên gia trong các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước; nghiên cứu việc xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút, trọng dụng nhân tài gắn với tiêu chuẩn năng lực, đạo đức nghề nghiệp, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

- Lòng ghép Chương trình, Kế hoạch hành động phát triển kinh tế nhà nước trong Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương hằng năm và 05 năm.

c) Tham mưu, đề xuất những giải pháp, cơ chế, chính sách cần sửa đổi hoặc ban hành mới, phục vụ phát triển kinh tế nhà nước; tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; tránh chồng chéo, trùng lặp, ảnh hưởng tới hoạt động của các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước.

d) Khuyến khích các hình thức hợp tác công - tư trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, kết cấu hạ tầng và cung cấp dịch vụ công; đồng thời, triển khai quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh xử lý các dự án, công trình tồn đọng, kéo dài trên địa bàn tỉnh nhằm khơi thông, phát huy hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, các tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước và nhân dân trên địa bàn tỉnh trong xây dựng và giám sát việc thực hiện các chính sách phát triển kinh tế nhà nước.

e) Nghiên cứu, rà soát, xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật đối với cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong quá trình triển khai các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh. Thiết lập quy trình xem xét, đánh giá khách quan, độc lập, toàn diện để phân biệt rõ sai sót khách quan với hành vi vi phạm pháp luật, làm cơ sở xử lý đúng người, đúng việc, không để cán bộ có năng lực, tâm huyết e ngại, né tránh trách nhiệm.

g) Xây dựng và tổ chức triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 79-NQ/TW, Nghị quyết số 29/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 93-KH/TU và vai trò của kinh tế nhà nước theo hướng đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng; thực hiện chương trình truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế nhà nước trên đài truyền hình, phát thanh, trên các mạng xã hội, báo điện tử.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

a) Đối với đất đai và tài nguyên

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong việc nghiên cứu, rà soát, đề xuất để hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến đất đai và tài nguyên.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch đô thị và nông thôn và các quy hoạch liên quan, khắc phục tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn giữa các quy hoạch; công bố công khai thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng

đất, quy hoạch đô thị và nông thôn; tăng cường phát triển quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Khắc phục hoàn thiện đo đạc, thống kê, số hóa, làm sạch dữ liệu đất đai, kết nối liên thông đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia; rà soát, cơ cấu lại quỹ đất, nhất là cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp các đơn vị hành chính phục vụ phát triển kết cấu hạ tầng, công nghiệp, dịch vụ, đô thị, nhà ở xã hội, gắn với bảo đảm an ninh lương thực, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, bền vững. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án vướng thủ tục, chậm tiến độ; đưa vào khai thác nguồn lực đất đai bị lãng phí, đất công, trụ sở cơ quan không sử dụng, đất trong các vụ việc tranh chấp, vụ án kéo dài; kiên quyết thu hồi các diện tích đất bỏ hoang, sử dụng sai mục đích, gây lãng phí.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ, hạch toán đầy đủ, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và bảo đảm an ninh quốc phòng.

- Hoàn thiện quy hoạch, kiểm soát nghiêm việc khai thác và sử dụng đất, nước, khoáng sản; kiểm soát ô nhiễm, nâng cao chất lượng môi trường tại các khu công nghiệp, đô thị và lưu vực sông Đồng Nai, sông Bé; Ứng dụng công nghệ trong kiểm tra, giám sát, nâng cao hiệu quả sử dụng, bảo đảm bền vững lâu dài.

- Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, phát huy vai trò cộng đồng trong bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh phân cấp, tăng cường kiểm tra, giám sát; nâng cao ý thức, trách nhiệm của doanh nghiệp và người dân, hình thành lối sống xanh, phát triển hài hòa giữa kinh tế và môi trường.

- Tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng sinh thái, công nghệ cao, bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp thông minh; phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, liên kết doanh nghiệp - hợp tác xã - nông dân; tăng tỷ trọng chế biến sâu, xây dựng thương hiệu nông sản chủ lực của Đồng Nai.

- Phát triển công nghiệp xanh, thúc đẩy chuyển đổi năng lượng và kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Ưu tiên các dự án thân thiện môi trường; khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm tài nguyên; phát triển khu công nghiệp sinh thái, giảm phát thải, hướng tới tăng trưởng xanh và bền vững.

b) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong việc nghiên cứu, rà soát, đề xuất để hoàn thiện đồng bộ chính sách về quản lý, sử dụng và khai thác các loại tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý; xây dựng; khuyến khích và ưu đãi đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP).

- Tập trung đầu tư, đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng giao thông chiến lược, trọng tâm là Cảng hàng không quốc tế Long Thành; các tuyến cao tốc kết nối liên vùng, đặc biệt là tuyến cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, tuyến đường sắt Thành phố Hồ Chí Minh - Cảng hàng không quốc tế Long Thành, tuyến Metro Bến Thành - Suối Tiên đến Trung tâm hành chính mới và Cảng hàng không

quốc tế Long Thành, tuyến đường kết nối từ cầu Mã Đà đến Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh,... Hoàn thiện mạng lưới giao thông liên kết nội tỉnh, nội vùng, liên vùng, ưu tiên đầu tư triển khai các tuyến Vành đai 3 và Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh; các tuyến kết nối trực tiếp với Cảng hàng không quốc tế Long Thành, các cảng, khu công nghiệp, khu kinh tế, tạo trục kết nối động lực giữa Đồng Nai với vùng Đông Nam Bộ và các trung tâm kinh tế lớn.

- Phát triển đồng bộ hạ tầng logistics hiện đại, hình thành các trung tâm logistics quy mô lớn tại Long Thành, Nhơn Trạch, Trảng Bom; phát triển hệ thống kho bãi, cảng cạn (ICD), dịch vụ hậu cần gắn với sân bay và các hành lang vận tải.

- Xây dựng hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, làm nền tảng cho chuyển đổi số toàn diện. Phát triển trung tâm dữ liệu, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung; mở rộng hạ tầng viễn thông băng rộng, 5G, 6G; thúc đẩy hình thành chính quyền số, đô thị thông minh. Nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành và khai thác hạ tầng theo hướng thông minh, bền vững; ứng dụng công nghệ trong quản lý, giám sát tiến độ, chất lượng công trình; tăng cường bảo trì, khai thác hiệu quả, bảo đảm phát huy tối đa giá trị đầu tư.

- Xây dựng đô thị sân bay Long Thành hiện đại, thông minh, mang tầm quốc tế. Quy hoạch, đầu tư đồng bộ đô thị sân bay, phát triển không gian đô thị - dịch vụ - tài chính - công nghệ cao xung quanh sân bay; hình thành cực tăng trưởng mới, dẫn dắt chuyên dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Hình thành khu thương mại tự do gắn với đô thị sân bay và Cảng hàng không quốc tế Long Thành, tạo cơ chế đột phá về thu hút đầu tư với thể chế vượt trội về thuế, hải quan, logistics, thương mại. Phát triển trung tâm trung chuyển hàng hóa, dịch vụ tài chính - thương mại quốc tế, nâng cao vị thế của Đồng Nai trong mạng lưới thương mại toàn cầu.

- Phát triển trung tâm logistics hàng không và hệ sinh thái dịch vụ giá trị gia tăng. Đầu tư trung tâm logistics, kho vận, dịch vụ vận chuyển hàng hóa thương mại hiện đại; phát triển dịch vụ hàng không, thương mại - du lịch; kết nối chặt chẽ với hệ thống cao tốc, vành đai, cảng biển, tạo chuỗi cung ứng đa phương thức.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế huy động, quản lý, khai thác và sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, khuyến khích mở rộng các hình thức hợp tác công tư phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, như “đầu tư công - quản trị tư”, “đầu tư tư - sử dụng công” và các mô hình hợp tác hiệu quả khác; bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, phòng chống thất thoát, lãng phí, gắn với tăng cường giám sát của các cấp uỷ, tổ chức đảng và cơ quan có thẩm quyền.

c) Đối với ngân sách nhà nước và quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống

(1) Ngân sách nhà nước

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong việc nghiên cứu, rà soát, đề

xuất trong việc xây dựng lộ trình triển khai các loại thuế mới liên quan đến tài sản, mức phát thải carbon; phối hợp rà soát, xây dựng và hoàn thiện quy định pháp luật về ngân sách, quản lý đầu tư công, hệ thống cơ sở dữ liệu về nợ công.

- Thực hiện nghiêm việc điều hành ngân sách theo chỉ đạo Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương về dự toán ngân sách hàng năm và tình hình thực tiễn của tỉnh. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định; ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuế, hải quan và kho bạc nhà nước; thực hiện đơn giản hóa và loại bỏ những thủ tục không cần thiết; đồng thời, áp dụng rộng rãi dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân nộp thuế, giảm thời gian và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

- Nghiên cứu các chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư vào những lĩnh vực mũi nhọn có tiềm năng đóng góp lớn cho ngân sách và tăng trưởng kinh tế, như công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng tái tạo, du lịch, dịch vụ logistics,...

- Đa dạng hóa các nguồn thu, mở rộng cơ sở thuế; tăng cường công tác quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan địa phương với cơ quan thuế trong khai thác hiệu quả các nguồn thu, phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách nhà nước hàng năm; chống thất thu ngân sách, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về thuế, kiểm soát chặt chẽ các nguồn thu, nhất là đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro thất thu như thương mại điện tử, kinh doanh bất động sản, chuyển nhượng dự án, khai thác tài nguyên, khoáng sản. Chủ động nghiên cứu, chuẩn bị các điều kiện và rà soát và tổ chức thực hiện kịp thời các chính sách thu mới theo quy định của Trung ương.

- Từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước của tỉnh theo hướng tăng hợp lý tỷ trọng chi đầu tư, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, ưu tiên bổ sung nguồn vốn cho Quỹ phát triển đất để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng, phục vụ thu hút đầu tư và phát triển hạ tầng các quỹ đất đã được quy hoạch.

- Phân bổ và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công, khắc phục tình trạng dàn trải, manh mún; ưu tiên các công trình, dự án trọng điểm, có tính lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh theo tinh thần “**địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm**”. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án; đôn đốc giải ngân nguồn vốn đầu tư, thực hiện điều chuyển vốn đối với các công trình chậm tiến độ cho các công trình có tiến độ triển khai nhanh nhưng chưa được bố trí đủ vốn, không để tình trạng chuyển nguồn, lãng phí, không hiệu quả nguồn vốn đầu tư; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Đa dạng hóa các kênh huy động vốn cho ngân sách địa phương, bảo đảm nguyên tắc vay chỉ để đầu tư phát triển và trong khả năng cân đối, trả nợ; tăng cường quản lý, giám sát nợ chính quyền địa phương; thực hiện công khai, minh bạch thông tin về vay và trả nợ, xây dựng kế hoạch vay, trả nợ trung hạn gắn với kiểm soát rủi ro, bảo đảm ổn định nguồn ngân sách của tỉnh.

(2) Dự trữ quốc gia

- Cập nhật, triển khai và thực thi chính sách, pháp luật về dự trữ quốc gia bảo đảm đồng bộ; duy trì nguồn lực dự trữ quốc gia trong các chiến lược về quốc phòng, an ninh, an ninh kinh tế, an sinh xã hội, bảo đảm không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

- Phối hợp, tham gia ý kiến khi có yêu cầu của Trung ương trong việc rà soát danh mục hàng hóa, củng cố hệ thống kho tàng, tăng cường đầu tư, cải cách quy trình; cơ chế đầu tư kho, bảo quản hàng dự trữ quốc gia theo phương thức hợp tác công tư; xây dựng cơ chế đặc thù trong mua, bán, nhập, xuất, chuyên đổi mục đích, luân chuyển hàng dự trữ quốc gia; cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp tham gia một số hoạt động dự trữ quốc gia theo nguyên tắc thị trường; cơ chế hợp tác tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực dự trữ quốc gia của các quốc gia tiên tiến trong khu vực và trên thế giới khi có văn bản chỉ đạo của Trung ương.

(3) Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh, kịp thời bổ sung nguồn vốn điều lệ theo chiến lược phát triển đã được phê duyệt, bảo đảm hoạt động đúng mục tiêu, đúng quy định của pháp luật; mỗi quỹ cần có cơ chế giám sát độc lập và báo cáo định kỳ, gắn kết chặt chẽ với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và chủ trương chung của Trung ương.

- Khẩn trương rà soát, sáp nhập, giải thể các quỹ ngoài ngân sách trùng lặp, kém hiệu quả, không phù hợp với yêu cầu phát triển; giảm đầu mỗi để tăng quy mô, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của các quỹ; tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả, nâng cao năng lực chuyên môn, áp dụng các mô hình quản trị tiên tiến, chú trọng yếu tố minh bạch và trách nhiệm giải trình. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn của các quỹ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa, thực hiện quy trình từ lập kế hoạch, xét duyệt, giải ngân, giám sát, đánh giá, báo cáo đảm bảo công khai, minh bạch trên cổng thông tin điện tử của tỉnh Đồng Nai.

Việc sáp nhập, giải thể quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thực hiện theo các nguyên tắc: Rà soát, đánh giá toàn diện hiệu quả hoạt động, mức độ trùng lặp về mục tiêu, nhiệm vụ và đối tượng thụ hưởng; sáp nhập các quỹ có chức năng, nhiệm vụ tương đồng; giải thể các quỹ hoạt động kém hiệu quả, không còn phù hợp với yêu cầu phát triển; giảm đầu mỗi để tăng quy mô, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; đảm bảo công khai, minh bạch; xử lý đầy đủ tài sản, nguồn vốn, nghĩa vụ tài chính và quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch cải cách quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách phù hợp với quy định hiện hành về tổ chức và hoạt động đối với từng loại hình theo hướng: Ủy thác quản lý tài chính quỹ cho các tổ chức ngân hàng, công ty tài chính chuyên nghiệp (theo thực tế nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị); Cơ quan nhà nước chỉ tập trung xây dựng tiêu chí, điều kiện huy động và giải ngân vốn từ quỹ; Huy động nguồn lực xã hội hóa và giảm phụ thuộc vào ngân sách. Đồng thời, đổi mới phương thức quản lý, vận hành các quỹ theo hướng chuyên nghiệp; đa dạng hóa các kênh huy động, bao gồm hợp tác công tư, phát hành trái phiếu quỹ, tiếp nhận viện trợ và tài trợ quốc tế,...; giải ngân vốn cần ưu tiên cho các dự án có tính đột phá, tạo lan tỏa rộng và mang lại lợi ích lâu dài cho cộng đồng.

- Thực hiện nghiêm chủ trương không hình thành mới quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trừ các trường hợp cấp bách, cấp thiết theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng; bảo đảm kỷ luật tài chính, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước.

(4) Vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống

- Rà soát, xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển giao vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống⁴ cho doanh nghiệp có chức năng kinh doanh và đầu tư vốn nhà nước, doanh nghiệp nhà nước cùng ngành nghề để quản lý, đầu tư phát triển, thực hiện trách nhiệm của chủ sở hữu đối với phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp (tái cơ cấu, bổ sung vốn hoặc thoái vốn), bảo đảm hiệu quả nguồn vốn đầu tư của Nhà nước.

- Giám sát chặt chẽ việc sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước bảo đảm đúng quy định, hiệu quả.

d) Đối với doanh nghiệp nhà nước

(1) Tiếp tục củng cố, phát triển, bảo đảm doanh nghiệp nhà nước thực sự là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong việc nghiên cứu, rà soát, đề xuất để hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan về quản lý và đầu tư vốn nhà nước, ngân sách, thuế.

- Củng cố, phát triển một số doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh, bảo đảm doanh nghiệp nhà nước giữ vai trò nòng cốt trong một số ngành, lĩnh vực then chốt, phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển của tỉnh, nhất là các lĩnh vực: hạ tầng kinh tế - xã hội, công nghiệp, năng lượng, logistics, cảng biển, dịch vụ công ích, nông - lâm nghiệp, tài nguyên và các lĩnh vực thiết yếu khác mà Nhà nước cần nắm giữ để bảo đảm ổn định kinh tế - xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

⁴ Công ty Cổ phần Bệnh viện Đồng Nai 2 (30% vốn điều lệ).

- Khuyến khích doanh nghiệp nhà nước chủ động đầu tư (kể cả đầu tư ra nước ngoài), liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế khác trong chuỗi giá trị thuộc lĩnh vực kinh doanh chính, nhất là doanh nghiệp công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm hình thành các nhóm liên kết dẫn dắt, tiên phong, nâng cao năng lực làm chủ công nghệ lõi, công nghệ chiến lược, phát huy lợi thế, sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực xã hội, tránh chồng chéo, cạnh tranh không lành mạnh, bảo đảm lợi ích hài hòa, tạo động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Phát huy vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp nhà nước trong huy động và kích hoạt các nguồn lực xã hội, tạo hiệu ứng lan tỏa, cộng hưởng trong đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; gắn phát triển doanh nghiệp nhà nước với thực hiện các mục tiêu an sinh xã hội, phát triển bền vững và nâng cao đời sống Nhân dân.

(2) Thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong việc nghiên cứu, rà soát, đề xuất để hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan giám sát, đánh giá xếp loại doanh nghiệp, trong đó bổ sung cơ chế đánh giá doanh nghiệp đầy mạnh và tiên phong hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Khuyến khích doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh tiên phong trong nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, gắn với chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực và mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh; tổng công ty phải xây dựng, hình thành trung tâm nghiên cứu - phát triển, phòng thí nghiệm để tiên phong thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, từng bước làm chủ công nghệ chiến lược, công nghệ lõi và tăng sức cạnh tranh bền vững của doanh nghiệp; hỗ trợ và đồng hành với các chủ thể kinh tế khác triển khai chuyển đổi số. Đẩy mạnh đầu tư vào các lĩnh vực thân thiện với môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, phát triển kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả tài nguyên, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Gắn hoạt động nghiên cứu, phát triển với ứng dụng thực tiễn trong sản xuất, kinh doanh, bảo đảm các kết quả nghiên cứu, đặc biệt là công nghệ lõi, công nghệ chiến lược, được triển khai hiệu quả, tạo giá trị gia tăng và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; đồng thời triển khai cơ chế thương mại hóa, chia sẻ và lan tỏa công nghệ, thúc đẩy doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác cùng phát triển. Thực hiện cơ chế đặt hàng, ưu tiên sử dụng các sản phẩm, giải pháp công nghệ do doanh nghiệp nghiên cứu, chế tạo có chất lượng tương đương hàng nhập khẩu, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận thị trường, từng bước hoàn thiện, nâng cao năng lực và mở rộng quy mô sản xuất.

- Sử dụng hiệu quả quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp nhà nước; chủ động triển khai hoặc đặt hàng nghiên cứu theo cơ chế khoán sản phẩm. Khuyến khích các doanh nghiệp nhà nước tham gia mở rộng, nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua việc tham gia vào các dự án đầu tư, hợp

đồng chuyển giao công nghệ và thương vụ mua bán, sáp nhập gắn với hoạt động chuyển giao công nghệ.

(3) Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong việc nghiên cứu, rà soát, đề xuất để hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; mô hình cơ quan đại diện chủ sở hữu; thí điểm thuê giám đốc/tổng giám đốc tại một số doanh nghiệp nhà nước.

- Thực hiện nghiêm các quy định về hệ thống quản trị doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của từng chức danh quản lý, bảo đảm nguyên tắc quyền hạn đi đôi với trách nhiệm; tăng cường cơ chế giám sát, kiểm tra, trách nhiệm giải trình của Người đại diện phần vốn Nhà nước và đội ngũ quản lý doanh nghiệp, gắn với việc nâng cao tiêu chuẩn, điều kiện, đẩy mạnh phân công, phân cấp rõ ràng.

- Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh, nhằm chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, xung đột lợi ích; kiên quyết xem xét thay thế, miễn nhiệm đối với người quản lý, Người đại diện phần vốn Nhà nước thiếu trách nhiệm, năng lực yếu kém, để xảy ra thất thoát, lãng phí, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh, làm chậm quá trình phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp.

- Tăng cường tuyên truyền việc thực hiện có hiệu quả cơ chế tiền lương, bảo đảm khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác trong việc thu hút nguồn lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu, xây dựng cơ chế thưởng gắn với phần lợi nhuận vượt kế hoạch.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ rà soát, phân loại và có giải pháp xử lý dứt điểm các dự án đầu tư kém hiệu quả, các doanh nghiệp thua lỗ kéo dài trên địa bàn tỉnh; làm rõ nguyên nhân, xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan để xử lý nghiêm theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; Kiên quyết các biện pháp phá sản, giải thể hoặc tái cơ cấu doanh nghiệp theo quy định, bảo đảm hoạt động lành mạnh, hiệu quả, không để tình trạng kéo dài gây thất thoát, lãng phí tài sản, đất đai, nguồn vốn, góp phần giảm thiểu rủi ro, thiệt hại cho Nhà nước và doanh nghiệp.

- Rà soát, đề xuất đổi mới, hoàn thiện mô hình cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước và mô hình Hội đồng thành viên tại doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm tính linh hoạt, rõ trách nhiệm, phù hợp với yêu cầu quản lý và điều kiện thực tiễn của từng giai đoạn phát triển; làm rõ mối quan hệ giữa cơ quan đại diện chủ sở hữu với doanh nghiệp, nâng cao chất lượng giám sát, quản trị và hiệu quả sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

(4) *Tiếp tục cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước.*

- Tiếp tục cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh hiệu quả, giảm đầu mối, tăng quy mô và năng lực cạnh tranh, nhằm phát huy tốt hơn vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong giai đoạn phát triển mới.

- Khuyến khích các doanh nghiệp nhà nước, nhất là các tổng công ty, doanh nghiệp chủ lực của tỉnh, chủ động mở rộng đầu tư, liên kết, hợp tác trong và ngoài nước ở các lĩnh vực có lợi thế, nhu cầu thị trường lớn, có khả năng tiếp cận công nghệ mới; tăng cường phối hợp triển khai hiệu quả công tác đối ngoại, ngoại giao kinh tế, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sâu vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, mở rộng thị trường tiêu thụ, thúc đẩy chuyển giao công nghệ và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch thoái vốn doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, thu hút nguồn lực từ các khu vực kinh tế khác, tăng cường năng lực quản trị, đổi mới công nghệ và năng lực tài chính để doanh nghiệp phát triển bền vững sau thoái vốn. Quá trình thoái vốn phải được thực hiện công khai, minh bạch, chặt chẽ, bảo đảm Nhà nước giữ quyền kiểm soát đối với các lĩnh vực then chốt, chiến lược; không làm thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

- Rà soát, phân loại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối trên địa bàn tỉnh, xây dựng lộ trình phù hợp để thực hiện sáp nhập với các doanh nghiệp nhà nước khác nhằm hình thành chuỗi giá trị, tăng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động. Thực hiện chuyển giao cho doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước của Trung ương để đánh giá toàn diện thực trạng, đề xuất phương án cơ cấu lại vốn phù hợp. Việc cơ cấu lại vốn nhà nước phải bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định pháp luật, thực hiện đúng nguyên tắc Nhà nước tập trung vào những lĩnh vực tư nhân không làm hoặc không đủ khả năng làm; những lĩnh vực tư nhân làm được thì Nhà nước phải làm tốt hơn, đồng thời tiếp tục đầu tư phát triển hiệu quả các thương hiệu có uy tín.

đ) *Đối với các tổ chức tín dụng nhà nước*

- Triển khai và tuyên truyền việc áp dụng chuẩn mực quản trị hiện đại, nâng cao năng lực quản lý rủi ro; bảo đảm minh bạch thông tin và trách nhiệm giải trình đối với các tổ chức tín dụng nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp, tham gia ý kiến khi có yêu cầu của Bộ, ngành liên quan về rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của các ngân hàng chính sách theo chức năng, nhiệm vụ được giao; xây dựng chiến lược chuyển đổi số toàn diện cho tổ chức tín dụng nhà nước; số hóa dịch vụ, dữ liệu, quản lý vốn theo thời gian thực; phát triển các dịch vụ ngân hàng số, mở rộng cung cấp sản phẩm tài chính trực tuyến

e) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập

- Phối hợp với các Bộ ngành liên quan trong việc nghiên cứu, rà soát, đề xuất để hoàn thiện các quy định liên quan tới cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập (gồm Luật Ngân sách nhà nước; Luật Đầu tư công; Luật Giá; Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các văn bản liên quan khác)

- Thực hiện phân loại các đơn vị theo mức độ tự chủ và tính chất nhiệm vụ; xây dựng phương án sáp nhập, hợp nhất hoặc tổ chức lại các đơn vị chưa tự chủ, hoạt động kém hiệu quả; chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập trong các ngành, lĩnh vực phù hợp sang mô hình doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh:

+ Thực hiện chuyển dần từ phương thức cấp trực tiếp kinh phí cho đơn vị sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng chính sách thông qua cơ chế đặt hàng và các công cụ thanh toán an sinh xã hội theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí trên cơ sở hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật đồng bộ, gắn với cơ chế kiểm soát chặt chẽ.

+ Thực hiện đơn giản hóa quy trình đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu cung ứng dịch vụ công; từng bước điều chỉnh giá, phí dịch vụ công theo lộ trình phù hợp khả năng chi trả của người dân và cân đối ngân sách địa phương, bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh và hiệu quả.

- Khẩn trương rà soát, sắp xếp danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; tiếp tục rà soát tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Việc sắp xếp, tinh gọn phải gắn với yêu cầu bảo đảm chất lượng, hiệu quả và nguồn lực cho việc cung ứng các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu, đặc biệt trong lĩnh vực y tế và giáo dục, kiên quyết không để thiếu hụt về nhân lực, tài chính làm ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ người dân; đẩy mạnh chuyển các dịch vụ sự nghiệp công có khả năng xã hội hóa cao sang thực hiện theo cơ chế thị trường, phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Đẩy mạnh kiểm định, đánh giá độc lập và công khai chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; triển khai và thực hiện theo tiêu chí xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập được ban hành theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Khuyến khích khu vực tư nhân và các tổ chức xã hội tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; mở rộng và nâng cao hiệu quả các hình thức hợp tác công tư trong những lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công có khả năng cạnh tranh. Chú trọng cơ chế hợp tác về nhân lực, thương hiệu và công nghệ, bảo đảm các chủ thể tham gia thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số để người dân tham gia đánh giá mức độ hài lòng, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo chất lượng phục vụ và hiệu quả quản lý nhà nước đối với dịch vụ công trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và tính minh bạch của đơn vị sự nghiệp công lập thông qua đổi mới mô hình quản trị, điều hành theo chuẩn mực tiên tiến, hiện đại, gắn với trách nhiệm người đứng đầu;

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh; Thuế tỉnh Đồng Nai; UBND các phường, xã

- Tổ chức quán triệt, phổ biến rộng rãi Nghị quyết số 79-NQ/TW, Nghị quyết số 29/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 93-KH/TU đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức, người lao động về quan điểm, chủ trương của Đảng đối với phát triển kinh tế nhà nước; tăng cường thông tin, tuyên truyền, vận động để cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân hiểu, tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này để chủ động xây dựng Kế hoạch của đơn vị nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện, trong đó phân công, **xác định 6 rõ “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”** của từng cá nhân; Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương; Lãnh đạo phòng, ban trực thuộc và chuyên viên phụ trách đơn vị chủ trì; đơn vị phối hợp; thời gian hoàn thành từng nội dung cụ thể.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả triển khai thực hiện.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; tránh chồng chéo, trùng lặp, ảnh hưởng tới hoạt động của các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước.

- Tăng cường hoạt động đối thoại; tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị để giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

- Thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị và thực hiện báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo thời gian quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổng hợp các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị trong quá trình triển khai thực hiện, để kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét.

3. Các Tổng Công ty, Công ty, Công ty TNHH MTV: Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai; Phát triển khu Công nghiệp; Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Đồng Nai; Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình

Phước; Thủy lợi Đồng Nai; Cao su Bình Phước, Cao su Sông Bé và các Quỹ: Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai; Phát triển đất tỉnh Đồng Nai; Bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nông nghiệp và Môi trường; Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã; Hỗ trợ Nông dân; Khởi nghiệp tỉnh Bình Phước; Khoa học và Công nghệ

- Chủ động triển khai và thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này.

- Phối hợp các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan để trong công tác triển khai nhằm phát huy vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp nhà nước trong huy động và kích hoạt các nguồn lực xã hội, tạo hiệu ứng lan tỏa, cộng hưởng trong đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định.

4. Thực hiện chế độ báo cáo: Định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo kết quả cho Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Tài chính để tổng hợp) hoặc theo yêu cầu đột xuất tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, UBND các phường, xã, Tổng Công ty, Công ty và các Quỹ gửi báo cáo về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 93-KH/TU về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, các Tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành, địa phương như mục III;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KTN, KTNS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Kim Long



PHỤ LỤC
Danh mục các nhiệm vụ triển khai Kế hoạch hành động về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(Kèm theo Kế hoạch số 220 /KH-UBND ngày 8/9 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	TÊN NHIỆM VỤ	CO QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CO QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Quản triệt đầy đủ, sâu sắc tới toàn thể cán bộ công chức, viên chức, người lao động về nội dung Nghị quyết số 79-NQ/TW, Nghị quyết số 29/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 93-KH/TU về quan điểm, chủ trương của Đảng đối với phát triển kinh tế nhà nước	Các Sở, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh; Thuế tỉnh Đồng Nai; UBND các phường, xã.	-	Văn bản triển khai	Thường xuyên
2	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên cơ sở rà soát Nghị quyết số 79-NQ/TW, Nghị quyết số 29/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 93-KH/TU, Kế hoạch Chương trình hành động của UBND tỉnh liên quan đến phát triển kinh tế nhà nước để điều chỉnh đồng bộ thống nhất nhằm xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh; Thuế tỉnh Đồng Nai; UBND các phường, xã.	-	Kế hoạch	Trong tháng 5/2026
3	Tham mưu, đề xuất những giải pháp, cơ chế, chính sách cần sửa đổi hoặc ban hành mới, phục vụ phát triển kinh tế nhà nước; tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; tránh chồng chéo, trùng lặp, ảnh hưởng tới hoạt động của các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước (nếu có)	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã.	-	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
4	Khuyến khích các hình thức hợp tác công – tư trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, kết cấu hạ tầng và cung cấp dịch vụ công; đồng thời, triển khai quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh xử lý các dự án, công trình tồn đọng, kéo dài trên địa bàn tỉnh nhằm khơi thông, phát huy hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế – xã hội.	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các phường, xã.	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
5	Giám sát việc thực hiện các chính sách phát triển kinh tế nhà nước.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các phường, xã.	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
6	Nghiên cứu, rà soát, xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật đối với cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong quá trình triển khai các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các phường, xã.	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
7	Tăng cường hoạt động đối thoại; tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị để giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc hoặc báo cáo có quan có thẩm quyền để giải quyết.	Các Sở, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh; Thuế tỉnh Đồng Nai; UBND các phường, xã.	-	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên

STT	TÊN NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
8	Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thương xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 79-NQ/TW và vai trò của kinh tế nhà nước theo hướng đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng. Xây dựng chương trình truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế nhà nước trên đài truyền hình, phát thanh, trên các mạng xã hội, báo điện tử.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bảo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai	Các Sở, ban ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh; Doanh nghiệp nhà nước (Tổng Công ty, Công ty...); Các quỹ; UBND các phường, xã.	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
9	<i>Đổi với đất đai và tài nguyên</i>				
9.1	Phối hợp với các Bộ ngành liên quan trong việc nghiên cứu, rà soát, đề xuất đề hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến đất đai và tài nguyên.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã.	Văn bản/ Báo cáo	Thường xuyên
9.2	Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch xây dựng và các quy hoạch liên quan, khắc phục tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn giữa các quy hoạch; công bố công khai thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị và nông thôn.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã.	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
9.3	Hoàn thiện đo đạc, thống kê, số hóa, làm sạch dữ liệu đất đai, kết nối liên thông đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia; rà soát, cơ cấu lại quỹ đất, nhất là cơ sở nhà, đất đối dư sau sắp xếp các đơn vị hành chính phục vụ phát triển kết cấu hạ tầng; công nghiệp, dịch vụ, đô thị, nhà ở xã hội, gắn với bảo đảm an ninh lương thực, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, bền vững. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án vướng thủ tục, chậm tiến độ; đưa vào khai thác nguồn lực đất đai bị lãng phí, đất công, trụ sở cơ quan không sử dụng, đất trong các vụ việc tranh chấp, vụ án kéo dài.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; Sở Xây dựng	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã.	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
9.4	Tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng sinh thái, công nghệ cao, bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp thông minh; phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, liên kết doanh nghiệp - hợp tác xã - nông dân; tăng tỷ trọng chế biến sâu, xây dựng thương hiệu nông sản chủ lực của Đồng Nai.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành; UBND các phường, xã.	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
9.5	Phát triển công nghiệp xanh, thúc đẩy chuyển đổi năng lượng và kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Ưu tiên các dự án thân thiện môi trường; khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm tài nguyên; phát triển khu công nghiệp sinh thái, giám phát thải, hướng tới tăng trưởng xanh và bền vững.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã.	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
10	<i>Đổi với tài sản kết cấu hạ tầng</i>				
10.1	Phối hợp với các Bộ ngành liên quan trong việc nghiên cứu, rà soát, đề xuất đề hoàn thiện đồng bộ chính sách về quản lý, sử dụng và khai thác các loại tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý; xây dựng; khuyến khích và ưu đãi đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP)	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã.	-	Văn bản/ Báo cáo	Thường xuyên

STT	TÊN NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
10.2	Đổi mới mạnh mẽ cơ chế huy động, quản lý, khai thác và sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, khuyến khích mở rộng các hình thức hợp tác công tư phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, như “đầu tư công – quản trị tư”, “đầu tư tư – sử dụng công” và các mô hình hợp tác hiệu quả khác.	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã.	Sở Tài chính	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
10.3	Tập trung đầu tư, đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng giao thông chiến lược	Sở Xây dựng	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã.	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
10.4	Xây dựng hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, làm nền tảng cho chuyển đổi số toàn diện. Phát triển trung tâm dữ liệu, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung; mở rộng hạ tầng viễn thông băng rộng, 5G, 6G; thúc đẩy hình thành chính quyền số, đô thị thông minh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã.	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
11	<i>Đổi mới ngân sách nhà nước</i>				
11.1	Phối hợp với các Bộ ngành liên quan trong việc nghiên cứu, rà soát, đề xuất trong việc xây dựng lộ trình triển khai các loại thuế mới liên quan đến tài sản, mức phát thải carbon; phối hợp rà soát, xây dựng và hoàn thiện quy định pháp luật về ngân sách, quản lý đầu tư công, chế độ công cơ sở dữ liệu về nợ công.	Sở Tài chính, Thuế tỉnh Đồng Nai	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã.	Văn bản/ Báo cáo	Thường xuyên
11.2	Thực hiện nghiêm việc điều hành ngân sách theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương về dự toán ngân sách hàng năm và tình hình thực tiễn của tỉnh. Phân định rõ chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của từng cấp chính quyền trong việc huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính, gắn với trách nhiệm giải trình; tăng cường tinh chủ động của các xã, phường trong khai thác tiềm năng, lợi thế và tổ chức điều hành ngân sách linh hoạt đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong từng giai đoạn, giám sự phụ thuộc vào ngân sách cấp trên.	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã.	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
11.3	Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện đơn giản hóa, và loại bỏ những thủ tục không cần thiết; áp dụng rộng rãi dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân nộp thuế, giảm thời gian và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.	Văn phòng UBND tỉnh, Thuế tỉnh Đồng Nai	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã.	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
11.4	Nghiên cứu các chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư vào những lĩnh vực mũi nhọn có tiềm năng đóng góp lớn cho ngân sách và tăng trưởng kinh tế, như công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng tái tạo, du lịch, dịch vụ logistics....	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã.	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
11.5	Đa dạng hóa các nguồn thu, mở rộng cơ sở thuế; tăng cường công tác quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu và phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, địa phương với cơ quan thuế trong khai thác hiệu quả các nguồn thu chức thực hiện kịp thời các chính sách thu mới theo quy định của Trung ương.	Sở Tài chính, Thuế tỉnh Đồng Nai	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã.	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên

STT	TÊN NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
11.6	Cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng hợp lý tỷ trọng chi đầu tư, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án; đôn đốc giải ngân nguồn vốn đầu tư; thực hiện điều chỉnh vốn đối với các công trình chậm tiến độ cho các công trình có tiến độ triển khai nhanh nhưng chưa được bố trí đủ vốn, không để tình trạng chuyển nguồn, lãng phí, không hiệu quả nguồn vốn đầu tư; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã.	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
11.7	Điều hành, quản lý chi ngân sách đảm bảo dự toán giao, chặt chẽ, đúng chế độ quy định; chủ động điều hành ngân sách phù hợp với tiến độ thu ngân sách. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết.	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã.	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
12	<i>Đối với dự trữ quốc gia</i>				
12.1	Cập nhật, triển khai và thực thi chính sách, pháp luật về dự trữ quốc gia bảo đảm đồng bộ; duy trì nguồn lực dự trữ quốc gia trong các chiến lược và quốc phòng; an ninh, an ninh kinh tế, an sinh xã hội, bảo đảm không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã.	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
12.2	Phối hợp, tham gia ý kiến khi có yêu cầu của Trung ương trong việc rà soát danh mục hàng hoá, cùng có hệ thống kho tàng, tăng cường đầu tư, cải cách quy trình; cơ chế đầu tư kho, bảo quản hàng dự trữ quốc gia theo phương thức hợp tác công tư; xây dựng cơ chế đặc thù trong mua, bán, nhập, xuất, chuyên đổi mục đích, luân chuyển hàng dự trữ quốc gia; cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp tham gia một số hoạt động dự trữ quốc gia theo nguyên tắc thị trường; cơ chế hợp tác tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực dự trữ quốc gia của các quốc gia tiên tiến trong khu vực và trên thế giới khi có văn bản chỉ đạo của Trung ương.	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã.	Văn bản/ Báo cáo	Thường xuyên
13	<i>Đối với các quy tế chính nhà nước ngoài ngân sách</i>				
13.1	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý các quy tế chính nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh, bảo đảm hoạt động đúng mục tiêu, đúng quy định của pháp luật; mỗi quy tế cần có cơ chế giám sát độc lập và báo cáo định kỳ, gắn kết chặt chẽ với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và chủ trương chung của Trung ương.	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Hội Nông dân, Liên minh Hợp tác xã, Công an tỉnh	Các Quy tế chính nhà nước ngoài ngân sách	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
13.2	Rà soát, sắp nhập, giải thể các quy tế ngoài ngân sách trùng lặp, kém hiệu quả, không phù hợp với yêu cầu phát triển; giám đốc mới đề tăng quy mô, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của các quy tế; tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả, nâng cao năng lực chuyên môn, áp dụng các mô hình quản trị tiên tiến, chú trọng yếu tố minh bạch và tách nhiệm giải trình. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn của các quy tế; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa, thực hiện quy trình từ lập kế hoạch, xét duyệt, giải ngân, giám sát, đánh giá, báo cáo đảm bảo công khai minh bạch trên công thông tin điện tử của tỉnh Đồng Nai.	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Hội Nông dân, Liên minh Hợp tác xã, Công an tỉnh	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã; Các Quy tế chính nhà nước ngoài ngân sách	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên

STT	TÊN NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
13.3	Xây dựng và thực hiện kế hoạch cải cách quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách phù hợp với quy định hiện hành về tổ chức và hoạt động đối với từng loại hình theo hướng: ủy thác quản lý tài chính quỹ cho các tổ chức ngân hàng, công ty tài chính chuyên nghiệp (theo trực tiếp nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị); Cơ quan nhà nước chỉ tập trung xây dựng tiêu chí, điều kiện huy động và giải ngân vốn từ quỹ; Huy động nguồn lực xã hội hóa và giám phụ thuộc vào ngân sách.	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Hội Nông dân, Liên minh Hợp tác xã, Công an tỉnh, Các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã;	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
14	<i>Đổi với vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống</i>				
14.1	Rà soát, xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển giao vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống cho doanh nghiệp có chức năng kinh doanh và đầu tư vốn nhà nước, doanh nghiệp nhà nước cùng ngành nghề để quản lý, đầu tư phát triển, thực hiện trách nhiệm của chủ sở hữu đối với phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp (tái cơ cấu, bổ sung vốn hoặc thoái vốn), bảo đảm hiệu quả nguồn vốn đầu tư của Nhà nước	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã;	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
14.2	Giám sát chặt chẽ việc sử dụng nguồn thu từ cổ phần hoá, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước bảo đảm đúng quy định, hiệu quả.	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã;	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
15	<i>Đổi với doanh nghiệp nhà nước</i>				
15.1	Phối hợp với các Bộ ngành liên quan trong việc nghiên cứu, rà soát, đề xuất để hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan về quản lý và đầu tư vốn nhà nước, ngân sách, thuế.	Sở Tài chính, Thuế tỉnh Đồng Nai	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã;	Văn bản/ Báo cáo	Thường xuyên
15.2	Khuyến khích doanh nghiệp nhà nước chủ động đầu tư (kể cả đầu tư ra nước ngoài), liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế khác trong chuỗi giá trị thuộc lĩnh vực kinh doanh chính, nhất là doanh nghiệp công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã; Doanh nghiệp nhà nước (Tổng Công ty, Công ty...)	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
15.3	Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong việc nghiên cứu, rà soát, đề xuất để hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan giám sát, đánh giá xếp loại doanh nghiệp, trong đó bổ sung cơ chế đánh giá doanh nghiệp đầy mạnh và tiên phong hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã; Doanh nghiệp nhà nước (Tổng Công ty, Công ty...)	-	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
15.4	Khuyến khích doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh tiên phong trong nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, gắn với chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực và mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh; tăng cường ty phải xây dựng, hình thành trung tâm nghiên cứu - phát triển, phòng thí nghiệm. Đây mạnh đầu tư vào các lĩnh vực then chốt với môi trường, giám phát thái khí nhà kính, phát triển kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả tài nguyên, thích ứng với biến đổi khí hậu.	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã; Doanh nghiệp nhà nước (Tổng Công ty, Công ty...)	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên

STT	TÊN NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
15.5	Gắn hoạt động nghiên cứu, phát triển với ứng dụng thực tiễn trong sản xuất, kinh doanh, bảo đảm các kết quả nghiên cứu, đặc biệt là công nghệ lõi, công nghệ chiến lược, được triển khai hiệu quả, tạo giá trị gia tăng và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Thực hiện cơ chế đặt hàng, ưu tiên sử dụng các sản phẩm, giải pháp công nghệ do doanh nghiệp nghiên cứu, chế tạo có chất lượng tương đương hàng nhập khẩu, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận thị trường, từng bước hoàn thiện, nâng cao năng lực và mở rộng quy mô sản xuất.	Sở Khoa học và Công nghệ, Doanh nghiệp nhà nước (Tổng Công ty, Công ty...)	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
15.6	Sử dụng hiệu quả quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp nhà nước; chủ động triển khai hoặc đặt hàng nghiên cứu theo cơ chế khoán sản phẩm; cấp nhất, tuyên truyền quy định của Trung ương về cơ chế cho phép các doanh nghiệp nhà nước tự hình thành hoặc liên kết với Nhà nước và các doanh nghiệp khác hình thành Quỹ đầu tư mạo hiểm, tham gia các dự án chuyển giao công nghệ, mua bán, sáp nhập gắn với đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn.	Sở Khoa học và Công nghệ, Doanh nghiệp nhà nước (Tổng Công ty, Công ty...)	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
15.7	Phối hợp với các Bộ ngành liên quan trong việc nghiên cứu, rà soát, đề xuất để hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; mô hình cơ quan đại diện chủ sở hữu; thị điểm thuê giám đốc/tổng giám đốc tại một số doanh nghiệp nhà nước.	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã; Doanh nghiệp nhà nước (Tổng Công ty, Công ty...)	Văn bản/ Báo cáo	Thường xuyên
15.8	Thực hiện nghiên cứu quy định về hệ thống quản trị doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của từng chức danh quản lý, bảo đảm nguyên tắc quyền hạn đi đôi với trách nhiệm	Doanh nghiệp nhà nước (Tổng Công ty, Công ty...)	-	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
15.9	Tăng cường cơ chế giám sát, kiểm tra, trách nhiệm giải trình của người đại diện phần vốn nhà nước và đội ngũ quản lý doanh nghiệp, gắn với việc nâng cao tiêu chuẩn, điều kiện, đầy mạnh phân công, phân cấp rõ ràng.	Sở Tài chính	Doanh nghiệp nhà nước (Tổng Công ty, Công ty...)	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
15.10	Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh	Doanh nghiệp nhà nước (Tổng Công ty, Công ty...)	-	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
15.11	Tăng cường tuyên truyền việc thực hiện có hiệu quả cơ chế tiền lương; nghiên cứu, xây dựng cơ chế thưởng gắn với phần lợi nhuận vượt kế hoạch, đồng thời nâng cao chất lượng công tác lập, giao và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, bảo đảm chặt chẽ, sát thực tiễn. Cấp nhất chế độ, chính sách ban hành liên quan đến việc xây dựng cơ chế thưởng tại doanh nghiệp theo tỉ lệ đối với phần lợi nhuận vượt kế hoạch, gắn với nâng cao chất lượng công tác lập và giao kế hoạch của doanh nghiệp;	Doanh nghiệp nhà nước (Tổng Công ty, Công ty...)	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên

STT	TÊN NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	THỜI GIẠN THỰC HIỆN
15.12	Triển khai cơ chế đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh theo hướng đánh giá tổng thể, gắn với mục tiêu, nhiệm vụ được giao, phản ánh đầy đủ lợi thế và các nguồn lực Nhà nước giao thông qua hệ thống chỉ tiêu hiệu quả tài chính và phi tài chính được lượng hóa, công khai, minh bạch, từng bước tiệm cận thông lệ quốc tế. Yêu cầu thực hiện hạch toán tách bạch giữa nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh với nhiệm vụ chính trị; quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ không vì mục tiêu lợi nhuận, làm cơ sở cho công tác giám sát, đánh giá, xếp loại doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước và đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp.	Sở Tài chính, Doanh nghiệp nhà nước (Tổng Công ty, Công ty...)	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
15.13	Rà soát, phân loại và có giải pháp xử lý dứt điểm các dự án đầu tư kém hiệu quả, các doanh nghiệp thua lỗ kéo dài trên địa bàn tỉnh; làm rõ nguyên nhân, xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan để xử lý nghiêm theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; Kiên quyết các biện pháp phá sản, giải thể hoặc tái cơ cấu doanh nghiệp theo quy định, bảo đảm hoạt động lành mạnh, hiệu quả, không để tình trạng kéo dài gây thất thoát, lãng phí tài sản, đất đai, nguồn vốn, góp phần giảm thiểu rủi ro, thiệt hại cho Nhà nước và doanh nghiệp.	Sở Tài chính, Doanh nghiệp nhà nước (Tổng Công ty, Công ty...)	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
15.14	Rà soát, đề xuất đổi mới, hoàn thiện mô hình cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước và mô hình Hội đồng thành viên tại doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh, theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm tính linh hoạt, rõ trách nhiệm, phù hợp với yêu cầu quản lý và điều kiện thực tiễn của từng giai đoạn phát triển; làm rõ mối quan hệ giữa cơ quan đại diện chủ sở hữu với doanh nghiệp, nâng cao chất lượng giám sát, quản trị và hiệu quả sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã; Doanh nghiệp nhà nước (Tổng Công ty, Công ty...)	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
15.15	Phối hợp với các Bộ ngành liên quan trong việc nghiên cứu, rà soát, đề xuất để hoàn thiện các quy định về chính sách lao động đối dư khi thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các chính sách có liên quan khác.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã; Doanh nghiệp nhà nước (Tổng Công ty, Công ty...)	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
15.16	Tiếp tục cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh hiệu quả, giảm đầu mới, tăng quy mô và năng lực cạnh tranh, nhằm phát huy tốt hơn vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong giai đoạn phát triển mới.	Sở Tài chính, Doanh nghiệp nhà nước (Tổng Công ty, Công ty...)	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
15.17	Thực hiện kế hoạch thoái vốn doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, thu hút nguồn lực từ các khu vực kinh tế khác, tăng cường năng lực quản trị, đổi mới công nghệ và năng lực tài chính để doanh nghiệp phát triển bền vững sau thoái vốn.	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã; Doanh nghiệp nhà nước (Tổng Công ty, Công ty...)	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
15.18	Rà soát, phân loại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối trên địa bàn tỉnh, xây dựng lộ trình phù hợp để thực hiện sáp nhập với các doanh nghiệp nhà nước khác nhằm hình thành chuỗi giá trị, tăng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động. Thực hiện chuyển giao cho doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước của Trung ương để đánh giá toàn diện thực trạng, đề xuất phương án cơ cấu lại vốn phù hợp	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã; Doanh nghiệp nhà nước (Tổng Công ty, Công ty...)	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên

STT	TÊN NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
16	<i>Đổi với các tổ chức tin dùng nhà nước</i>				
16.1	Triển khai và tuyên truyền việc áp dụng chuẩn mực quản trị hiện đại, nâng cao năng lực quản lý rủi ro; bảo đảm minh bạch thông tin và trách nhiệm giải trình đối với các tổ chức tin dùng nhà nước trên địa bàn tỉnh	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã; Các tổ chức tin dùng nhà nước	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
16.2	Phối hợp, tham gia ý kiến khi có yêu cầu của Bộ ngành liên quan về rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của các ngân hàng chính sách theo chức năng, nhiệm vụ được giao; xây dựng chiến lược chuyên đổi số toàn diện cho tổ chức tin dùng nhà nước; số hoá dịch vụ, dữ liệu, quản lý vốn theo thời gian thực; phát triển các dịch vụ ngân hàng số, mở rộng cung cấp sản phẩm tài chính trực tuyến	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã; Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh Đồng Nai; Các tổ chức tin dùng nhà nước	Văn bản/ Báo cáo	Thường xuyên
17	<i>Đổi với đơn vị sự nghiệp công lập</i>				
17.1	Phối hợp với các Bộ ngành liên quan trong việc nghiên cứu, rà soát, đề xuất để hoàn thiện các quy định liên quan tới cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập (gồm Luật Ngân sách nhà nước; Luật Đầu tư công; Luật Giá; Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các văn bản liên quan khác)	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã; các đơn vị sự nghiệp công lập	Văn bản/ Báo cáo	Thường xuyên
17.2	Phân loại các đơn vị theo mức độ tự chủ và tính chất nhiệm vụ; xây dựng phương án sáp nhập, hợp nhất hoặc tổ chức lại các đơn vị chưa tự chủ, hoạt động kém hiệu quả; chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập trong các ngành, lĩnh vực phù hợp sang mô hình doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.	Sở Tài chính; UBND các phường xã; Các Sở, ban ngành	các đơn vị sự nghiệp công lập	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
17.3	Thực hiện chuyển dần từ phương thức cấp trực tiếp kinh phí cho đơn vị sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng chính sách thông qua cơ chế đặt hàng và các công cụ thanh toán an sinh xã hội theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí trên cơ sở hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật đồng bộ, gắn với cơ chế kiểm soát chặt chẽ	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã; các đơn vị sự nghiệp công lập	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
17.4	Thực hiện đơn giản hóa quy trình đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu cung ứng dịch vụ công; từng bước điều chỉnh giá, phí dịch vụ công theo lộ trình phù hợp khả năng chi trả của người dân và cân đối ngân sách địa phương; bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh và hiệu quả.	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã; các đơn vị sự nghiệp công lập	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
17.5	Rà soát, sắp xếp danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; tiếp tục rà soát tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.	Các Sở, ban ngành	UBND các phường, xã; các đơn vị sự nghiệp công lập	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
17.6	Đẩy mạnh kiểm định, đánh giá độc lập và công khai chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; triển khai và thực hiện theo tiêu chí xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập được ban hành theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã; các đơn vị sự nghiệp công lập	-	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên

STT	TÊN NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
17.7	Khuyến khích khu vực tư nhân và các tổ chức xã hội tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; mở rộng và nâng cao hiệu quả các hình thức hợp tác công tư trong những lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công có khả năng cạnh tranh. Chú trọng cơ chế hợp tác về nhân lực, thương hiệu và công nghệ, bảo đảm các chủ thể tham gia thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao.	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã; các đơn vị sự nghiệp công lập	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
17.8	Ứng dụng công nghệ số để người dân tham gia đánh giá mức độ hài lòng, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo chất lượng phục vụ và hiệu quả quản lý nhà nước đối với dịch vụ công trên địa bàn tỉnh	Các Sở, ban ngành; UBND các phường, xã; các đơn vị sự nghiệp công lập	-	Kế hoạch/ Chương trình/ Văn bản triển khai	Thường xuyên
18	Thực hiện báo cáo đội xuất, định kỳ	Các Sở, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh; Doanh nghiệp nhà nước (Tổng Công ty, Công ty...); Các quý; UBND các phường, xã.	Sở Tài chính	Văn bản/ Báo cáo	- 06 tháng: trước ngày 24/6 hàng năm; - 12 tháng: trước ngày 24/12 hàng năm; - Đợt xuất (nếu có)